

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình
Điểm tái định cư dọc Quốc lộ 1, phường Bùi Thị Xuân, phục vụ dự án đường
phía Tây tỉnh (ĐT.639B), đoạn Km130+00-Km137+580**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng
quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô
thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Văn bản số 890/UBND-TH ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh về việc
địa điểm phục vụ tái định cư cho dự án đầu tư xây dựng đường phía Tây tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 83/TTr-SXD, ngày 17/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với các
nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Điểm tái
định cư dọc Quốc lộ 1, phường Bùi Thị Xuân, phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh
(ĐT.639B), đoạn Km130+00-Km137+580.

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng: Phạm vi lập quy hoạch có
diện tích 0,3ha thuộc khu quy hoạch tái định cư phường Bùi Thị Xuân, giới cận
như sau:

- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Đường Quốc lộ 1;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng và ruộng lúa.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.639B), kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội với khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân.

- Làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ thiết kế: Thực hiện theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù. Bao gồm:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan đến khu vực quy hoạch.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất của khu tái định cư, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu quy hoạch.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Xác định quy mô dân số trong khu tái định cư;

- Xác định cơ cấu sử dụng đất toàn khu; quy mô đất ở bố trí tái định cư.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao của các công trình đối với từng ô phố; các yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan của khu tái định cư.

d) Xác định chiều cao công trình, cốt sàn, cốt tầng một; hình thức kiến trúc, hàng rào, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình và các vật thể kiến trúc khác cho từng lô đất.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định cao độ nền xây dựng khu tái định cư;

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng của các tuyến đường trong khu tái định cư, đảm bảo kết nối đồng bộ khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân;

- Quy hoạch mạng lưới cấp nước: Xác định nguồn cấp và nhu cầu sử dụng nước của toàn khu quy hoạch, giải pháp thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước và kích thước đường ống cung cấp cho các khu chức năng và phòng cháy chữa cháy.

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện; vị trí đấu nối với khu tái định cư hiện hữu; hệ thống chiếu sáng đô thị.

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc

- Quy hoạch mạng lưới thoát nước:

ph/2

+ Thoát nước mặt: Xác định hướng thoát nước mặt, kết cấu hệ thống thoát nước, xác định cao độ khống chế.

+ Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí đầu nối các công trình xử lý nước thải, chất thải..

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; các vấn đề xã hội; cảnh quan thiên nhiên.

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch.

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

g) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

5. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo Điều 17, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

6. Quy mô diện tích lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: 0,3ha.

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 39.831.000 đồng (Ba mươi chín triệu, tám trăm ba mươi một nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 2.242.000 đồng

- Chi phí thiết kế quy hoạch: 17.523.000 đồng

- Chi phí khác:

+ Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: 407.000 đồng

+ Thẩm định đồ án quy hoạch: 1.784.000 đồng

+ Quản lý nghiệp vụ quy hoạch: 1.529.000 đồng

+ Công bố Quy hoạch: 525.000 đồng

+ Lấy ý kiến cộng đồng: 350.000 đồng

+ Khảo sát địa hình: 15.471.000 đồng

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành thiết kế đồ án không quá 90 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để lập đồ án quy hoạch theo quy định.

2. Chủ đầu tư (Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh) tổ chức lập đồ án quy hoạch, thông qua Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14.



Phan Cao Thắng